

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Luật Kinh doanh quốc tế			
Mã học phần:	71LAWB20053	Số tín chỉ:	3	
Mã nhóm lớp học phần:	242_71LAWB20053_01			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:		75	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có (chỉ sử dụng tài liệu giấy)		☐ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích được tình huống pháp lý để xác định hiệu lực hợp đồng, quyền và nghĩa vụ các bên trong hợp đồng kinh doanh quốc tế.	Trắc nghiệm	25%	1-10	2.5	PI 3.1
CLO2	Phân tích và áp dụng quy định pháp luật của Việt Nam và quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh (mua bán hàng hóa, vận tải, thanh toán và nhượng quyền thương mại quốc tế).	Trắc nghiệm	25%	11-20	2.5	PI 3.1
CLO3	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình để giải quyết các tình	Tự luận	25%	Câu 1	2.5	PI 7.1

	huống trong luật kinh doanh quốc tế.					
CLO4	Phối hợp được kỹ năng tổng hợp và kỹ năng giải quyết vấn đề để lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế.	Tự luận	25%	Câu 2	2.5	PI 7.1

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM: 20 câu, 0.25 điểm/câu

Chủ thể của Luật Kinh doanh quốc tế là:

- A. Thương nhân
- B. Quốc gia
- C. Tổ chức quốc tế
- D. Tất cả đáp án đều đúng

ANSWER: A

Tư cách của thương nhân có đăng ký kinh doanh tại Nga, thực tế kinh doanh tại Việt Nam được xác định dựa trên:

- A. Pháp luật doanh nghiệp của Nga
- B. Pháp luật doanh nghiệp của Việt Nam
- C. Pháp luật doanh nghiệp của Nga và Việt Nam
- D. Điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam - Nga

ANSWER: A

Nội dung nào không phải là đặc điểm của pháp luật:

- A. Do Nhà nước hoặc thương nhân tạo ra
- B. Là quy tắc xử sự chung
- C. Được Nhà nước đảm bảo thi hành
- D. Đại diện cho ý chí của giai cấp thống trị

ANSWER: A

Đặc điểm nào không thuộc về điều ước quốc tế:

- A. Làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của thương nhân
- B. Có nhiều tên gọi khác nhau như: công ước, điều ước, thỏa thuận,...
- C. Phải thể hiện dưới hình thức văn bản
- D. Ký kết dưới danh nghĩa Nhà nước hoặc Chính phủ

ANSWER: A

Trường hợp thương nhân có nhiều địa điểm kinh doanh thì trụ sở thương mại của thương nhân được xác định dựa trên:

- A. Nơi tiến hành nhiều hoạt động liên quan trực tiếp đến hợp đồng như ký kết, thực hiện, bảo hành, chấm dứt hợp đồng
- B. Nơi thương nhân có trụ sở chính

- C. Nơi thương nhân đăng ký kinh doanh
 - D. Nơi thương nhân thực tế thực hiện kinh doanh
- ANSWER: A

Điều gì sai khi nói về hợp đồng thương mại quốc tế:

- A. Phải tuân thủ quy định pháp luật của các quốc gia mà hai bên mang quốc tịch
- B. Là kết quả của sự thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng
- C. Phải được ký kết dựa trên cơ sở tự nguyện, trung thực, thiện chí giữa các bên
- D. Làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ các bên trong quan hệ thương mại quốc tế

ANSWER: A

Hợp đồng thương mại quốc tế không được công nhận nếu:

- A. Gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên thứ 3
- B. Không được lập thành văn bản
- C. Các bên lựa chọn luật áp dụng là pháp luật nước ngoài
- D. Tất cả đáp án đều đúng

ANSWER: A

Chế tài nào không làm thay đổi hiệu lực của hợp đồng:

- A. Tất cả đáp án đều đúng
- B. Phạt hợp đồng
- C. Buộc thực hiện đúng hợp đồng
- D. Bồi thường thiệt hại

ANSWER: A

Điều nào sau đây là sai khi nói về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng:

- A. Các bên có quyền tự do tuyệt đối trong việc thỏa thuận quyền và nghĩa vụ
- B. Các bên buộc phải tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng
- C. Quyền và nghĩa vụ ghi nhận trong hợp đồng có thể bị thay đổi theo thỏa thuận của các bên
- D. Trong hợp đồng song vụ, quyền của một bên là nghĩa vụ của bên còn lại

ANSWER: A

Điều nào sau đây là sai khi nói về chế tài phạt:

- A. Các bên có thể tự do thỏa thuận về hình thức và mức phạt hợp đồng
- B. Có thể áp dụng đồng thời với các chế tài khác
- C. Việc áp dụng chế tài phạt không làm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng
- D. Chỉ có thể áp dụng chế tài phạt khi các bên có thỏa thuận về nội dung này

ANSWER: A

Việc áp dụng chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng là:

- A. Quyền của bên bị vi phạm
- B. Nghĩa vụ của bên bị vi phạm
- C. Quyền của bên vi phạm
- D. Nghĩa vụ của bên vi phạm

ANSWER: A

Do một trận động đất lớn, nhà cung cấp A không thể giao hàng đúng hạn cho bên mua B theo hợp đồng thương mại quốc tế. Trong hợp đồng có điều khoản bất khả kháng. A có được miễn trách nhiệm do giao hàng chậm không?

- A. Có, nếu A có thể chứng minh trận động đất là nguyên nhân trực tiếp và không thể lường trước
 - B. Không, vì giao hàng chậm vẫn là vi phạm hợp đồng
 - C. Có, nếu B đồng ý bằng văn bản
 - D. Không, trừ khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền tài phán
- ANSWER: A

Theo Công ước CISG, trường hợp nào sau đây không được coi là căn cứ để miễn trách nhiệm cho bên vi phạm hợp đồng?

- A. Tăng chi phí sản xuất bất ngờ khiến bên bán lỗ nặng
 - B. Chiến tranh tại cảng nơi giao hàng khiến không thể xuất khẩu
 - C. Chính phủ nước bên vi phạm cấm xuất khẩu hàng
 - D. Thiên tai làm hư hỏng toàn bộ kho hàng chuẩn bị giao
- ANSWER: A

Theo hợp đồng mua bán quốc tế, bên bán A giao hàng cho bên mua B theo điều kiện FAS Incoterms 2020, cảng Hải Phòng. Trong quá trình bốc hàng lên tàu, hàng bị rơi và hỏng hoàn toàn. Ai chịu rủi ro?

- A. Bên mua
 - B. Bên bán
 - C. Bên vận chuyển
 - D. Bên bán và bên mua chia đôi rủi ro
- ANSWER: A

Bên bán Y vận chuyển hàng đến bên mua Z mà không thuê bên vận tải (tự giao hàng bằng xe của mình). Trên đường đi, xe gặp tai nạn khiến hàng bị hư hỏng. Hợp đồng không quy định cụ thể thời điểm chuyển rủi ro. Theo CISG, rủi ro thuộc về ai?

- A. Bên bán
 - B. Bên mua
 - C. Bên vận chuyển
 - D. Bên bán và bên mua chia đôi rủi ro
- ANSWER: A

Để có thể áp dụng INCOTERMS điều chỉnh hợp đồng, các bên cần điều kiện nào?

- A. Tất cả đáp án đều đúng
 - B. Các bên lựa chọn áp dụng INCOTERMS cho hợp đồng
 - C. Điều ước quốc tế hoặc pháp luật quốc gia dẫn chiếu đến việc áp dụng INCOTERMS
 - D. Cơ quan giải quyết tranh chấp cho rằng các bên đã chọn áp dụng INCOTERMS
- ANSWER: A

CISG không điều chỉnh nội dung nào của hợp đồng?

- A. Xác định trách nhiệm của bên bán hàng trong trường hợp người tiêu dùng sử dụng hàng hóa và bị tử vong do ngộ độc
- B. Xác định thời điểm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế được ký kết
- C. Xác định hiệu lực của chào hàng

D. Xác định quyền khiếu nại của người mua khi hàng hóa không phù hợp với hợp đồng

ANSWER: A

Trong các điều khoản sau đây, điều khoản nào bắt buộc phải có trong hợp đồng thương mại quốc tế?

- A. Tư cách của chủ thể ký kết hợp đồng
- B. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp
- C. Ngôn ngữ của hợp đồng
- D. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng

ANSWER: A

Doanh nghiệp A xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ và sử dụng vận đơn gốc (original B/L). Tuy nhiên, hàng đã đến cảng đích nhưng người mua chưa nhận được vận đơn gốc từ ngân hàng. Trong trường hợp này, hãng tàu sẽ:

- A. Chỉ giao hàng khi người nhận xuất trình vận đơn gốc
- B. Giao hàng nếu có xác nhận email từ người gửi hàng
- C. Giao hàng nếu người mua cung cấp giấy cam kết
- D. Giao hàng cho người mua nếu họ có hợp đồng mua bán

ANSWER: A

Điều nào sau đây không phải là lý do pháp lý dẫn đến chấm dứt hợp đồng nhượng quyền thương mại?

- A. Bên nhận quyền thay đổi ngành nghề kinh doanh
- B. Hai bên cùng thỏa thuận chấm dứt hợp đồng
- C. Hết thời hạn hợp đồng mà không gia hạn
- D. Một bên phá sản hoặc bị giải thể

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN

Công ty TNHH may mặc Phú Thịnh (trụ sở tại Việt Nam) ký hợp đồng cung ứng 2.000 áo giữ nhiệt theo công nghệ mới với Công ty La Bella (trụ sở tại Tây Ban Nha). Theo đó, Công ty Phú Thịnh có trách nhiệm giao hàng cho Công ty La Bella thành 2 đợt, mỗi đợt 1.000 áo. Đợt 1 vào ngày 02/3/2025 và đợt 2 vào ngày 04/5/2025. Phương thức vận chuyển cước phí trả tới. Hai bên thống nhất sẽ giao từ cảng Cát Lái đến cảng Barcelona, theo phiên bản 2020 của INCOTERMS. Luật điều chỉnh hợp đồng là CISG.

Câu hỏi 1: (2.5 điểm)

- Cách thức ghi phương thức vận chuyển trong hợp đồng như thế nào để phù hợp với yêu cầu của INCOTERMS? (0.5 điểm)
- Theo phương thức vận chuyển này, bên nào sẽ có quyền lựa chọn và thuê phương tiện vận chuyển? (0.5 điểm)
- Theo phương thức vận chuyển này, người bán sẽ không phải chịu rủi ro đối với hàng hóa từ thời điểm nào? (0.5 điểm)
- Việc hai bên lựa chọn INCOTERMS để điều chỉnh hoạt động vận chuyển dù luật điều chỉnh hợp đồng là CISG có được không? Vì sao? (1.0 điểm)

Câu hỏi 2: (2.5 điểm)

- Bên bán đã chuẩn bị xong 2.000 áo và thông báo với bên mua về việc sẽ giao hết trong lần đầu tiên. Tuy nhiên, bên mua không đồng ý mà buộc bên bán vẫn phải giao hàng làm 2 đợt như thỏa thuận ban đầu. Hỏi: việc bên mua không đồng ý nhận hàng có phải là vi phạm hợp đồng không? (1.25 điểm)

- Sau khi kiểm tra hàng, người mua phát hiện hàng đợt 2 không phù hợp với quy cách mô tả trong hợp đồng. Người mua cho rằng người bán thiếu thiện chí nên muốn trả toàn bộ hàng đợt 1 và đợt 2, sau đó hủy bỏ hợp đồng. Hỏi: người mua có quyền làm điều này không? Vì sao? (1.25 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 25	Đáp án A	0.25 điểm/câu	Nhờ Phòng Khảo thí xáo câu hỏi và đáp án
II. Tự luận		5.0	
Câu 1	- CPT, INCOTERMS 2020, cảng đi Cát Lái, cảng đến Barcelona (0.5 điểm) - Bên bán giữ quyền vận tải (0.5 điểm) - Rủi ro được chuyển giao từ người bán sang người mua từ khi người bán giao hàng cho người vận chuyển đầu tiên (0.5 điểm) - Điều 6 và Điều 12 CISG cho phép hai bên thỏa thuận trong hợp đồng để thay đổi các quy định của CISG (0.5 điểm). Do đó, hai bên có thể tự do thỏa thuận áp dụng INCOTERMS cho hoạt động vận chuyển, dù luật áp dụng cho hợp đồng là CISG (0.5 điểm)	2.5	
Câu 2	- Bên mua không vi phạm hợp đồng (0.5 điểm) vì khoản 1 Điều 52 CISG quy định trường hợp bên bán giao hàng sớm thì bên mua có quyền đồng ý hoặc từ chối việc giao hàng này (0.5 điểm). Hai bên đã thỏa thuận giao hàng làm hai đợt, bên mua có quyền từ chối nhận 1.000 áo của đợt 2 (0.25 điểm). - Người mua không được quyền trả toàn bộ hàng và hủy bỏ hợp đồng (0.5 điểm). Khoản 1 Điều 51 CISG quy định việc	2.5	

	áp dụng các chế tài chỉ được áp dụng đối với phần hàng hóa không phù hợp (0.5 điểm). Người mua chỉ có thể hủy bỏ phần hợp đồng liên quan đến lần giao hàng thứ 2 với lý do người bán vi phạm cơ bản nội dung của hợp đồng (0.25 điểm)		
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2025

Người duyệt đề



ThS. Đoàn Kim Vân Quỳnh

Giảng viên ra đề



ThS. Đoàn Kim Vân Quỳnh